

Số: /2023/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

Dự thảo Nghị quyết sau khi
tiếp thu Báo cáo thẩm tra số
83/BC-HĐND-KTNS

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo
Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách
nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc
hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2022;*

*Căn cứ Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6
năm 2023 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý
tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Khoản 2, Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3
năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025;*

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày / /2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND).

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

“b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.”

2. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 1 như sau:

“a) Nội dung, định mức, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương theo đối tượng xã, huyện

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và điều kiện thực tế của tỉnh để phân bổ kinh phí cho các xã, các huyện về đích theo lộ trình hàng năm và giai đoạn, cụ thể:

- Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022) theo đối tượng xã. Trong đó, đối với xã đặc biệt khó khăn, hệ số quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, phần còn lại ưu tiên tập trung cho các xã đã về đích năm 2021 nhưng chất lượng tiêu chí còn chưa cao;

- Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2022 - 2025 theo đối tượng xã, huyện, cụ thể:

+ Đối với xã: Xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới, hệ số quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, phần còn lại ưu tiên tập trung cho các xã về đích trong năm;

+ Đối với huyện: Phân bổ cho 02 huyện Lộc Ninh, Phú Riềng theo lộ trình phân đầu về đích”.

3. Bổ sung nội dung các ghi chú tại phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“- Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP... Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại.

- Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn thực hiện theo Điểm c, Khoản 1, Điều 4 Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 -2025 kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Mức hỗ trợ nêu trong Nghị quyết là mức hỗ trợ tối đa. Trong quá trình thực hiện, các địa phương huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện.”

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB), Nông nghiệp & PTNT;
- Thanh tra Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban và VP. Tỉnh ủy;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH & Báo BP, TT Thông tin;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH